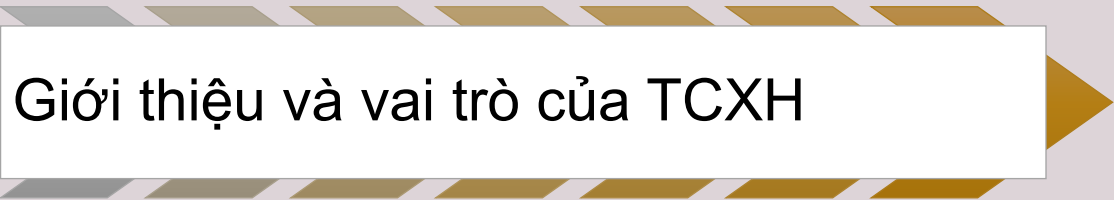




ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Nguyễn Hưng Quang

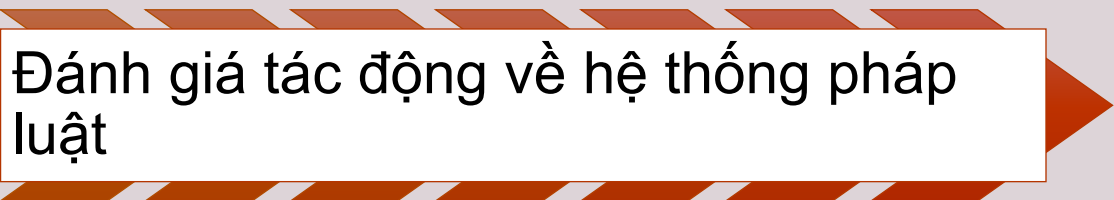
Nội dung



Giới thiệu và vai trò của TCXH



Đánh giá tác động về kinh tế



Đánh giá tác động về hệ thống pháp luật

Đặc điểm về quy trình

Luật BHVBQPL 2015, Nghị định 34 đã phân tách xây dựng, ban hành một số loại VBQPPL (ví dụ như luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết) thành 2 quy trình:

- ❖ Quy trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL (Quy trình lập chính sách)
- ❖ Quy trình soạn thảo VBQPPL (Quy phạm hóa chính sách)

Vai trò của MTTQVN, VCCI, tổ chức khác...

Luật BHVBQPL (sửa đổi) 2020 xác định:

- ❖ MTTQVN và các đơn vị thành viên, VCCI, tổ chức khác, cá nhân có quyền và được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL;
- ❖ MTTQVN thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật BHVBQPL (sửa đổi) 2020 và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- ❖ Công tác phản biện trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm: đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật);
- ❖ Hồ sơ dự án, dự thảo gửi thẩm định, thẩm tra, trình cơ quan có thẩm quyền phải bao gồm văn bản phản biện xã hội

Quy trình lập chính sách

- ① **Khái niệm ĐGTĐCS** là việc phân tích, dự báo tác động của chính sách đang được xây dựng đối với các nhóm đối tượng khác nhau nhằm lựa chọn giải pháp tối ưu thực hiện chính sách (Điều 2, khoản 2 Nghị định 34).
- ② **Nội dung ĐGTĐCS** yêu cầu: vấn đề cần giải quyết; mục tiêu của chính sách; giải pháp để thực hiện chính sách; tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp và lý do của việc lựa chọn; đánh giá tác động thủ tục hành chính; tác động về giới (nếu có) (Điều 35, khoản 2 Luật BHVBQPPL 2015).

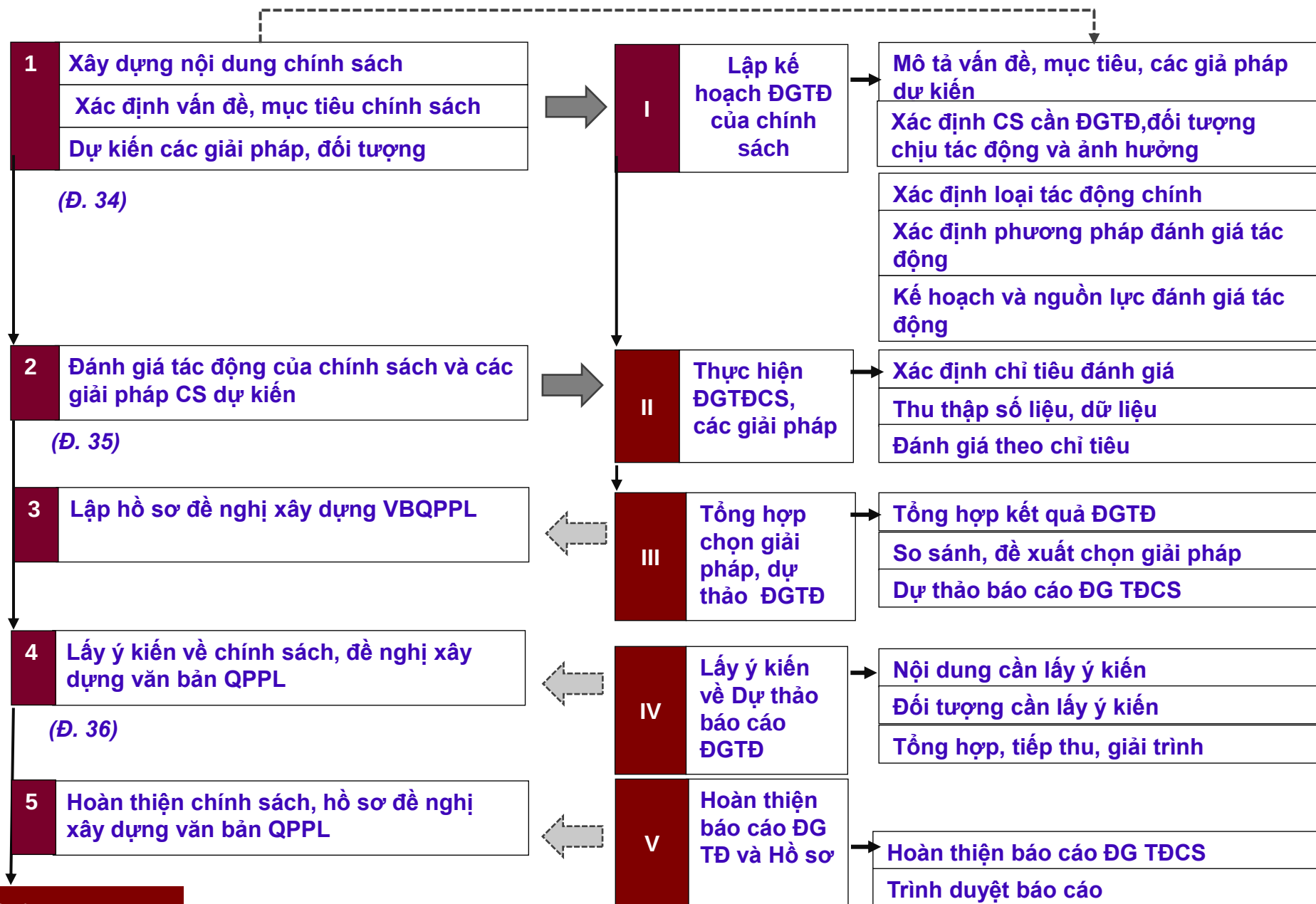
Quy trình lập chính sách

- ③ **Các loại tác động cần đánh giá:** kinh tế, xã hội, giới, TTTC và tác động đối với HTPL (Điều 6, Nghị định 34)
- ④ **Phương pháp ĐGTĐCS:** Tác động của chính sách được đánh giá theo phương pháp định lượng, phương pháp định tính. Trong trường hợp không thể áp dụng phương pháp định lượng thì trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách phải nêu rõ lý do (Điều 7 Nghị định 34).

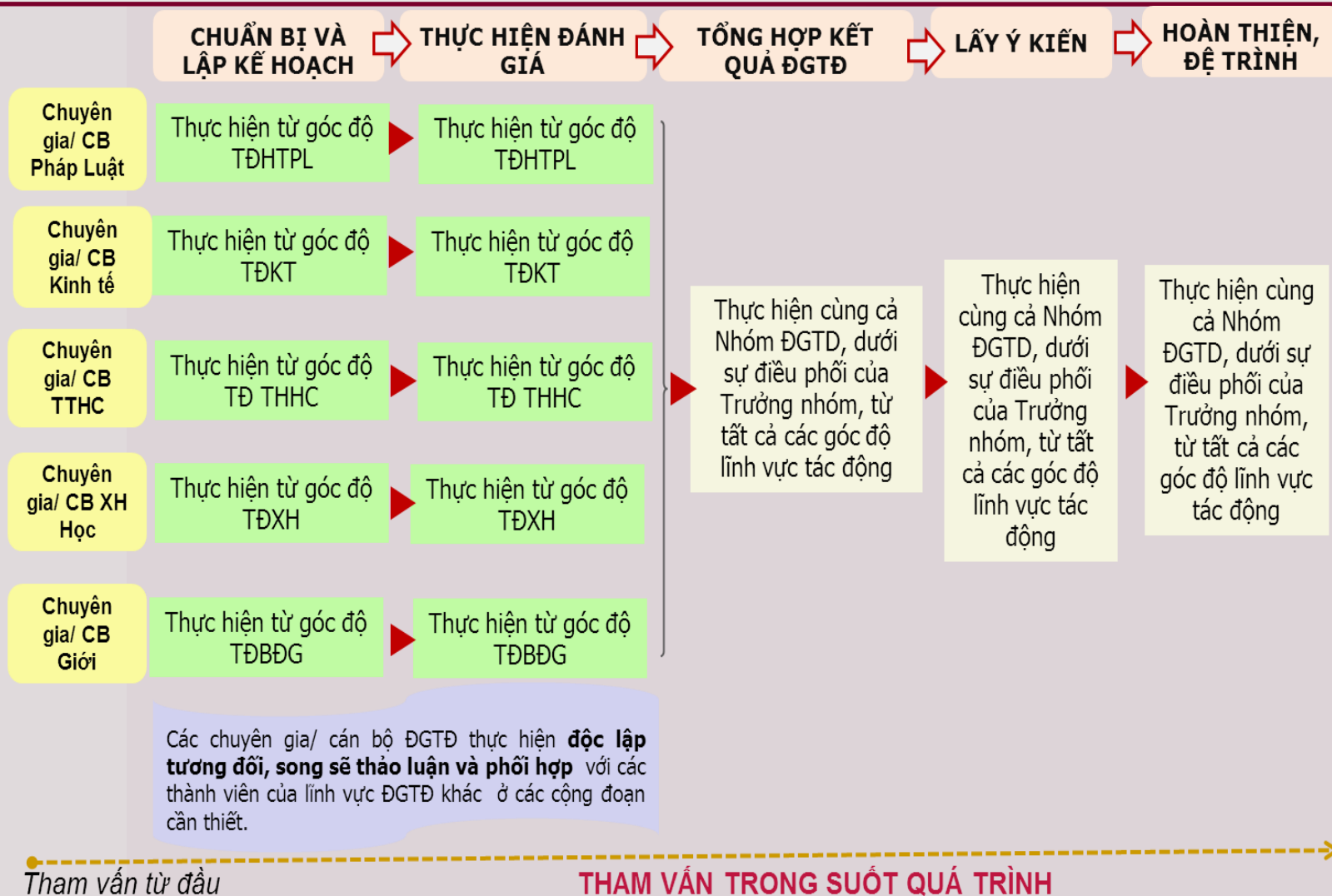
Tùy theo tính chất của tác động, khả năng thu thập dữ liệu, thông tin thực tiễn mà chọn phương pháp ĐGTĐCS phù hợp; đối với mỗi giải pháp được dự kiến *có thể kết hợp phương pháp đánh giá định tính với phương pháp đánh giá định lượng.*

Quy trình lập chính sách

Quy trình ĐGTD của chính sách



Quy trình ĐGTD chính sách



Quy trình ĐGTD chính sách

1 CHUẨN BỊ VÀ LẬP KẾ HOẠCH

Công việc Cụ thể	Công cụ Sử dụng	Kết quả đạt được
Mô tả vấn đề thực tiễn và giải pháp chính sách	Nghiên cứu tài liệu, rà soát chính sách	✓ Bản mô tả vấn đề thực tiễn và các giải pháp chính theo mẫu tại Phụ lục.....
Xác định đối tượng bị ảnh hưởng	Bảng nhận diện các đối tượng ảnh hưởng (Phụ lục...)	✓ Bản trình bày về đối tượng chịu sự ảnh hưởng chính theo từng nhóm tác động theo mẫu tại Phụ lục.....
Xác định loại tác động và mức độ tác động	Bảng nhận diện các đối tượng ảnh hưởng (theo mẫu tại Phụ lục....)	✓ Bản trình bày về đối tượng chịu sự ảnh hưởng chính theo từng nhóm tác động theo mẫu tại Phụ lục.....
Xác định phương pháp đánh giá đối với từng loại đánh giá tác động	Rà soát các trọng tâm về đối tượng, trọng tâm đánh giá	✓ Bản trình bày về đối tượng chịu sự ảnh hưởng chính theo từng nhóm tác động theo mẫu tại Phụ lục.....
Xây dựng phương án và kế hoạch thực hiện	Bảng lập kế hoạch đánh giá tác động (theo mẫu tại Phụ lục....)	✓ Kế hoạch và phương án đánh giá tác động trình bày theo mẫu tại Phụ lục.....

Quy trình ĐGTD chính sách

2 THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

Công việc Cụ thể	Công cụ Sử dụng	Kết quả đạt được
Xác định chỉ tiêu sử dụng cho đánh giá tác động: kinh tế, xã hội, giới, THHC và hệ thống pháp luật	Sử dụng các bảng hỏi (checklists) từ.... đến...	✓ Bảng mô tả các chỉ tiêu sẽ được sử dụng để đánh giá tác động theo mẫu tại Phụ lục.....
Thu thập số liệu định tính/ định lượng cho đánh giá tác động	Sử dụng các bảng, mẫu công cụ tại... và các công cụ mà Đơn vị Đánh giá xây dựng thêm	✓ Số liệu, thông tin được trình bày theo biểu mẫu tại Phụ lục.....
Đánh giá, phân tích các tác động : kinh tế, xã hội, giới, THHC và hệ thống pháp luật	Sử dụng các công cụ đánh giá, phân tích đã được giới thiệu trong cẩm nang	✓ Bản phân tích đánh giá tác động của chính sách theo mẫu tại Phụ lục..... , và được trình bày theo nhóm tác động: (i) Kinh tế; (ii) Xã hội; (iii) Giới; và (iv) THHC
Xác định phương pháp đánh giá đối với từng loại đánh giá tác động	Rà soát các trọng tâm về đối tượng, trọng tâm đánh giá	✓ Bản trình bày về đối tượng chịu sự ảnh hưởng chính theo từng nhóm tác động theo mẫu tại Phụ lục.....

Quy trình ĐGTD chính sách

3 TỔNG HỢP KẾT QUẢ, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, DỰ THẢO BÁO CÁO

Công việc Cụ thể	Công cụ Sử dụng	Kết quả đạt được
Tổng hợp kết quả Đánh giá tác động chính sách	Sử dụng các bảng, biểu mẫu tổng hợp từ.... đến...	✓ Bảng mô tả tổng hợp kết quả đánh giá theo mẫu tại Phụ lục....
So sánh, đề xuất lựa chọn phương án	Ma trận so sánh tổng hợp các phương án tại Bảng....	✓ Ma trận so sánh tổng hợp các phương án như tại bảng.... Được hoàn thành
Dự thảo báo cáo đánh giá tác động	Sử dụng kết quả đã phân tích ở trên và các phương pháp phân tích tổng hợp riêng của Đơn vị Đánh giá	✓ Báo cáo dự thảo được hoàn thành, đảm bảo các nội dung như trong đề cương báo cáo dự thảo đánh giá tác động tại Phụ lục....

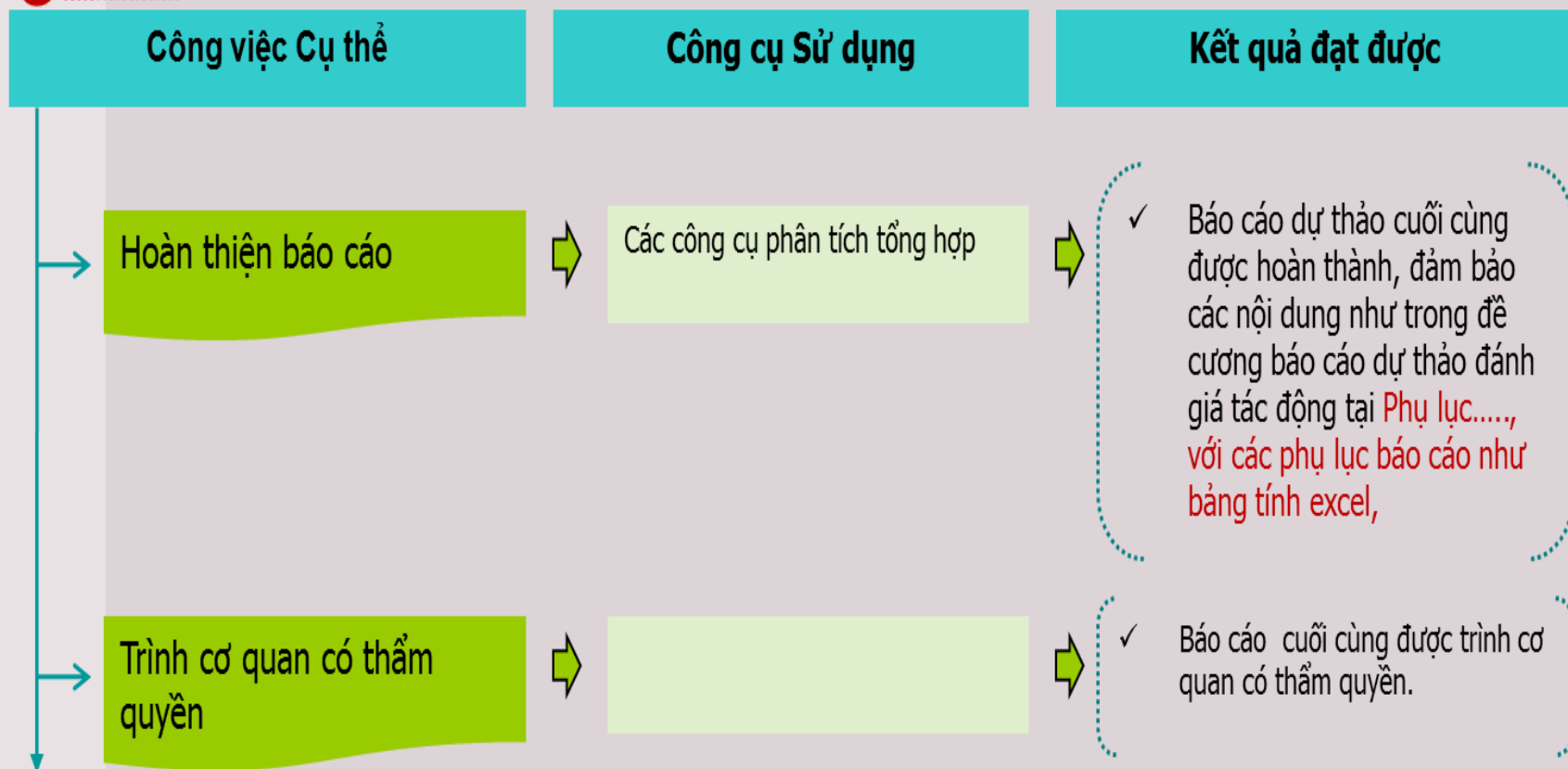
Quy trình ĐGTD chính sách

4 THAM VẤN Ý KIẾN

Công việc Cụ thể	Công cụ Sử dụng	Kết quả đạt được
Xác định hình thức tham vấn, đối tượng, và nội dung tham vấn	Sử dụng bảng nhận diện đối tượng chịu ảnh hưởng ở trên.	✓ Hoàn thành Biểu Hình thức, Đối tượng và Nội dung Tham vấn theo mẫu tại Phụ lục.....
Tiến hành tham vấn	Có thể tham vấn bằng các hình thức: bằng văn bản, tọa đàm, online....	✓ Biên bản của các cuộc tham vấn
Xử lý kết quả tham vấn, tổng hợp ý kiến, giải trình và đưa nội dung chính vào báo cáo đánh giá tác động.	Các công cụ phân tích tổng hợp	✓ Báo cáo dự thảo cuối cùng được hoàn thành, đảm bảo các nội dung như trong đề cương báo cáo dự thảo đánh giá tác động tại Phụ lục..... , và bổ sung thêm phần ý kiến từ quá trình tham vấn

Quy trình ĐGTD chính sách

5 HOÀN THIỆN BÁO CÁO ĐGTD CS, TRÌNH CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN



Xác định nội dung cần tham vấn, đóng góp ý kiến

- ❖ Lợi ích và thiệt hại kinh tế của dự thảo chính sách hoặc từng giải pháp chính sách (lưu ý mỗi nhóm đối tượng sẽ có những quan điểm, số liệu khác nhau về nội dung này);
- ❖ Khả năng tuân thủ của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện một yêu cầu của chính sách, giải pháp chính sách và thủ tục hành chính (bao gồm thời gian, các bước thủ tục, quy trình, chi phí...);
- ❖ Chi phí của bộ máy nhà nước trong việc thực thi chính sách, giải pháp chính sách (bao gồm thời gian, nhân lực, cơ sở vật chất, quy trình, thủ tục...);
- ❖ Các tác động tích cực và tiêu cực của mỗi khía cạnh tác động xã hội (như việc làm, sức khỏe, y tế, giáo dục...) đối với mỗi chính sách, giải pháp chính sách;
- ❖ Sự khác biệt giữa các giới, các nhóm yếu thế đối với những khía cạnh tác động xã hội;
- ❖ Các tác động tới quyền cơ bản của công dân, tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tương thích với các điều ước quốc tế.

Những nội dung cần nhớ

- ① Việc xây dựng VBQPPL (ví dụ như luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết) được thực hiện theo 2 quy trình: Quy trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL (Lập chính sách) và Quy trình soạn thảo VBQPPL (Quy phạm hóa chính sách);
- ② MTTQVN và các đơn vị thành viên, VCCI, tổ chức khác, cá nhân có quyền và được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến và phản biện về đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL;
- ③ MTTQVN và các đơn vị thành viên, VCCI, tổ chức khác, cá nhân nên tham gia sớm ngay từ khi lập đề nghị xây dựng VBQPPL (quy trình lập chính sách);
- ④ Phương pháp đánh giá tác động chính sách từ góc độ đối tượng chịu sự tác động của chính sách sẽ giúp can thiệp được sớm vào chất lượng, nội dung của chính sách → nội dung của quy phạm pháp luật sau này;
- ⑤ Nhận diện đúng vấn đề chính sách cần đánh giá tác động;
- ⑥ Xác định vai trò đại diện, thế mạnh về năng lực của tổ chức để truyền tải được quan điểm của đối tượng chịu sự tác động của chính sách.



Đánh giá tác động kinh tế

NỘI DUNG CHÍNH

- Những nội dung cơ bản của ĐGTĐ kinh tế
- Công cụ và kỹ thuật ĐGTĐ Kinh tế và quy trình, các bước thực hiện ĐGTĐ kinh tế trong quy trình tổng thể về ĐGTĐ Chính sách

Những nội dung cơ bản của ĐGTĐ kinh tế

Định nghĩa

“Tác động về kinh tế được đánh giá trên cơ sở phân tích chi phí và lợi ích đối với một hoặc một số nội dung về sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, môi trường đầu tư và kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, cơ cấu phát triển kinh tế của quốc gia hoặc địa phương, chỉ tiêu công, đầu tư công và các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế” (Điều 6, Nghị định 34/2016).

Những nội dung cơ bản của ĐGTD kinh tế

Một số ví dụ...

- Chính sách “**Hộ kinh doanh**” tại Luật Doanh nghiệp 2020
- Chính sách “**Hoà giải đối thoại tại Tòa án**” theo Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án 2020
- Chính sách “**Thay đổi chế định về con dấu của doanh nghiệp**” tại Luật Doanh nghiệp 2014

Những nội dung cơ bản của ĐGTĐ kinh tế

Chi phí/lợi ích kinh tế theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP

NHÀ NƯỚC

Chi tiêu công/nguồn thu công; Tăng/giảm đầu tư công;
Tăng/giảm chi tiêu cho phúc lợi xã hội...

NGƯỜI DÂN

Tăng/giảm tài sản; Tăng/giảm chi tiêu; Tăng/giảm tiền lương;
Tăng/giảm thuế...

TỔ CHỨC

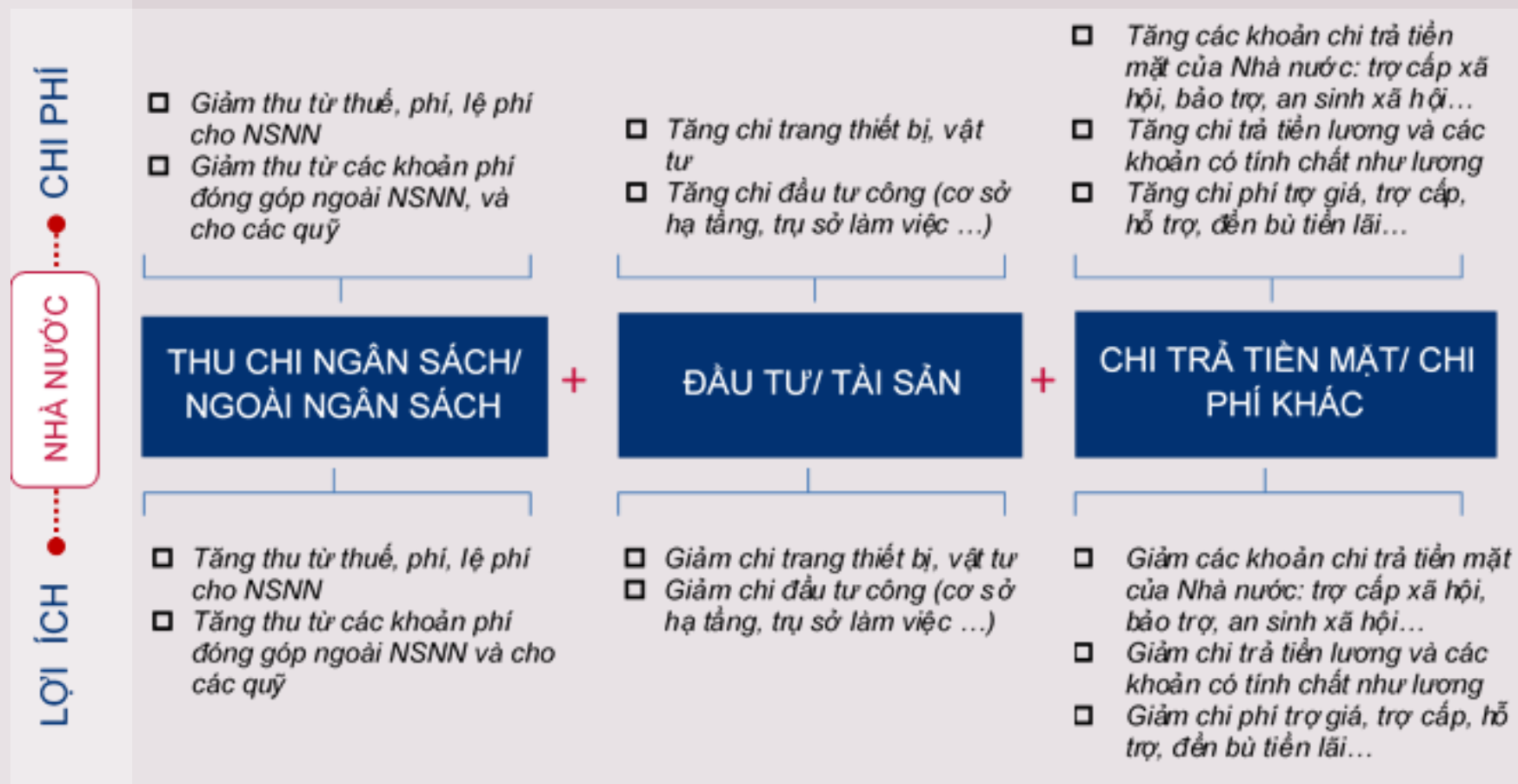
Sản xuất/kinh doanh; Tiêu dùng/chi tiêu tổ chức; Tăng/giảm
đầu tư; Khả năng cạnh tranh; Tăng/giảm hỗ trợ đầu tư...

ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Chi tiêu/tiêu dùng; Tăng/giảm đầu tư; Tăng/giảm khiếu nại;
Tăng/giảm dòng tài sản dịch chuyển; Nguồn thu...

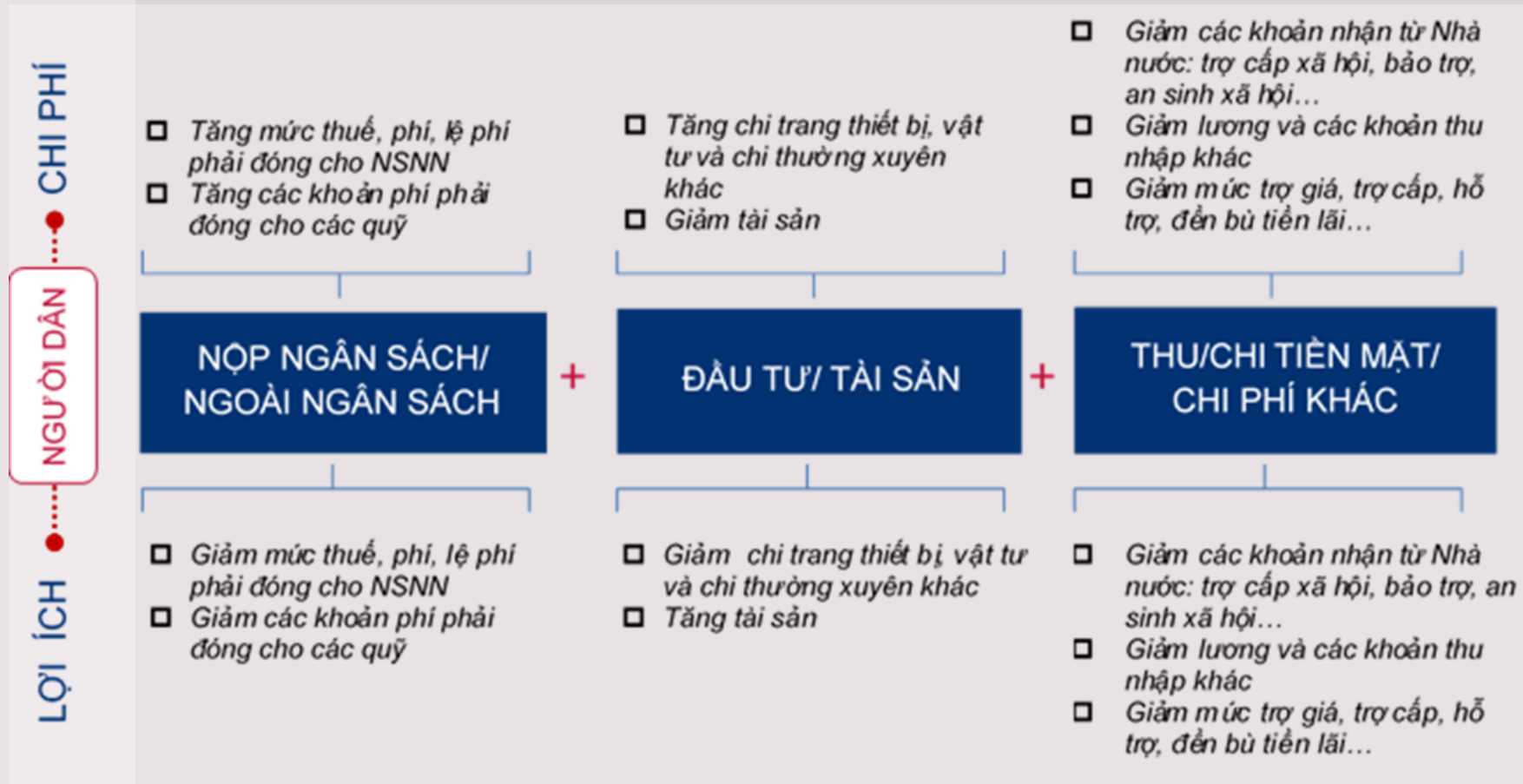
Những nội dung cơ bản của ĐGTĐ kinh tế

Tác động đối với nhóm cơ quan nhà nước



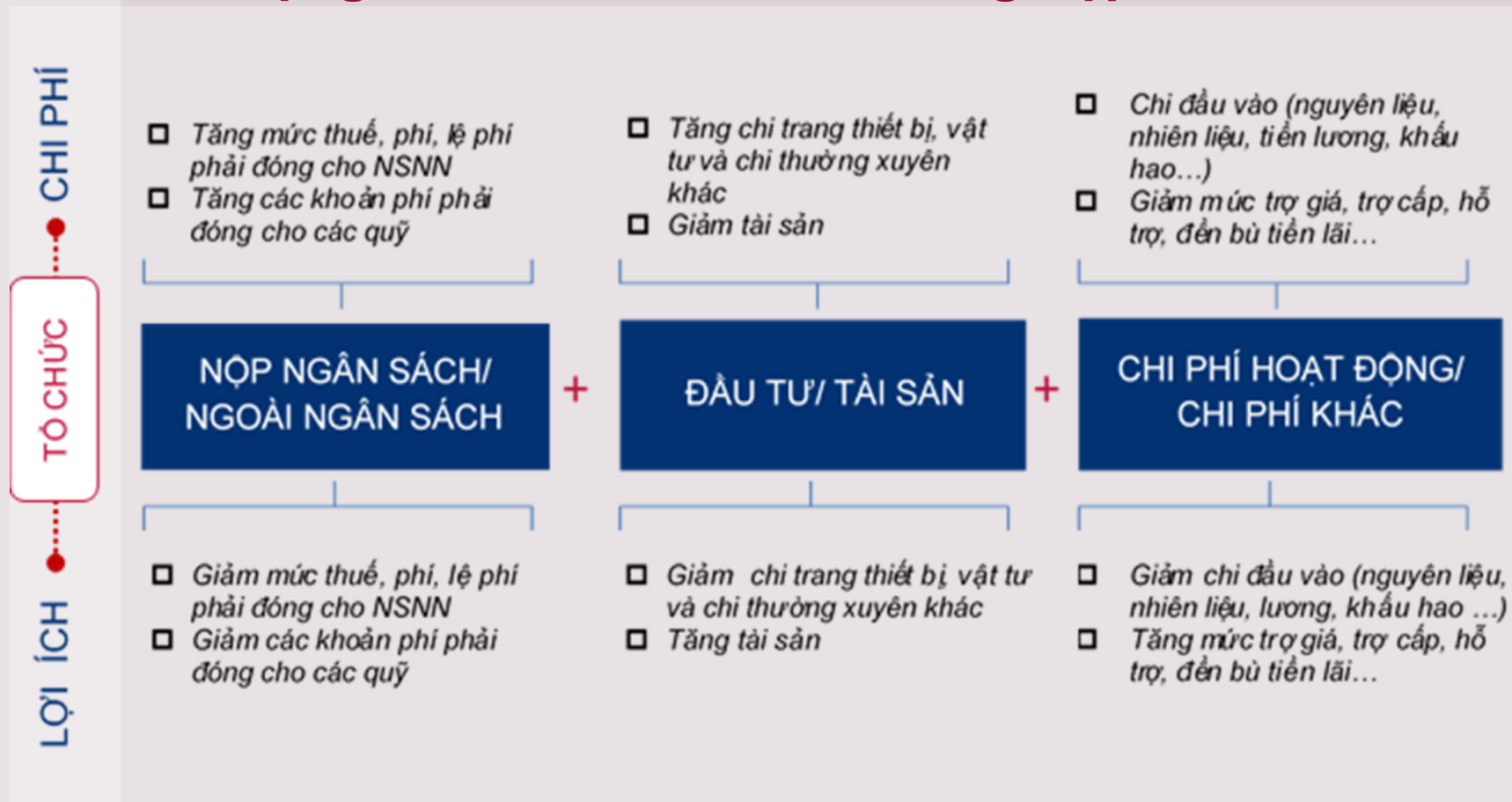
Những nội dung cơ bản của ĐGTD kinh tế

Tác động lên nhóm người dân



Những nội dung cơ bản của ĐGTĐ kinh tế

Tác động đối với Nhóm Doanh nghiệp, tổ chức khác

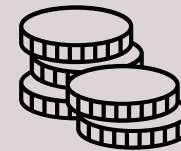


Những nội dung cơ bản của ĐGTĐ kinh tế

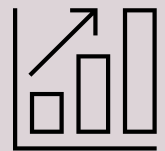
Phân tích lợi ích – chi phí là phương pháp chủ đạo

Chi phí chính	Lợi ích chính
Nhà nước	
• Trung ương.... • Địa phương ...	• Ngân sách TW... • Ngân sách ĐP...
Người dân	
• Hộ nghèo, người dân tộc • Nam/nữ...	• Được trợ cấp... • Nghỉ 1 tháng/6 tháng...
Tổ chức	
• DNNN, DNVVN • Tổ chức xã hội ...	• Giảm thuế... • Huy động tài trợ...
Đối tượng khác	
• Người nước ngoài... • Tổ chức nước ngoài ...	• Được mua nhà... • Được huy động tài trợ...

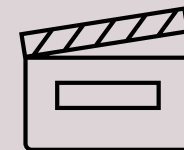
Chi phí



Lợi ích



Lựa chọn
giải pháp



Hành động

Những nội dung cơ bản của ĐGTĐ kinh tế

Sử dụng giả định trong phân tích tác động chính sách

- ❖ Do đánh giá tác động chính sách có tính chất dự báo, nên việc sử dụng các giả định có ý nghĩa hết sức quan trọng và là phương pháp không thể thiếu.
- ❖ Tuy sử dụng các giả định, song việc áp dụng các giả định phải dựa trên các quy luật kinh tế, xã hội chắc chắn, chính xác và đã được xác lập.
- ❖ Các dữ liệu sử dụng cho giả định phải là các số liệu thống kê, điều tra, hoặc thu thập trên thực tế và được kiểm định về tính sát thực. Các chứng cứ, bằng chứng từ thực tiễn phải bám sát thực tế.
- ❖ Mô hình chi phí chuẩn (SCM) trong đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính là một ví dụ tốt

Những nội dung cơ bản của ĐGTD kinh tế

Các công việc cán bộ/ chuyên gia ĐGTD Kinh tế sẽ thực hiện trong toàn bộ quy trình chung

CHUẨN BỊ VÀ LẬP KẾ HOẠCH

1. Xác định đối tượng chịu ảnh hưởng
2. Sàng lọc, lựa chọn và xác định chỉ tiêu ĐGTD Kinh tế
3. Xác định thông tin cụ thể cần phải thu thập và phương pháp thu thập
4. Xác định kế hoạch/ nguồn lực thực hiện

THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

5. Thu thập thông tin, dữ liệu cần thiết
6. Đánh giá, Phân tích Tác động, Phân tích chi phí – lợi ích đối với từng giải pháp chính sách
7. Lập bảng so sánh, tổng hợp về TĐKT đối với các giải pháp chính sách

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐGTD

8. Đưa kết quả đánh giá ĐGTD vào bảng tổng hợp chung, phân tích, tổng hợp chung cùng cả nhóm.

THAM VẤN, LẤY Ý KIẾN

9. Tham gia quá trình lấy ý kiến chung với cả nhóm

HOÀN THIỆN, ĐỀ TRÌNH

10. Tham gia quá trình hoàn thiện báo cáo chung với cả nhóm

Các chuyên gia/ cán bộ ĐGTD KT thực hiện **độc lập tương đối**, song sẽ **thảo luận và phối hợp** với các thành viên của lĩnh vực ĐGTD khác ở các cộng đoạn cần thiết, ví dụ như mô tả lại vấn đề chính sách, xác định phạm vi ĐGTD, lập kế hoạch....



Thực hiện cùng cả Nhóm ĐGTD



Các bước, Công cụ, Kỹ thuật ĐGTĐ Kinh tế

Thảo luận nhóm dựa trên ví dụ minh họa từ thực tiễn

Các bước, Công cụ, Kỹ thuật ĐGTD Kinh tế

Mô tả tóm tắt chính sách và giải pháp chính sách

Vấn đề thực tiễn	Mô tả nội dung chính sách/ hành động của Nhà nước	Mục tiêu chính sách/ chỉ tiêu đánh giá kết quả đạt được mục tiêu	Các giải pháp chính sách
		Mục tiêu chung:	Giải pháp 1:
		Chỉ tiêu cụ thể:	Giải pháp 2:
			Giải pháp....:

Các bước, Công cụ, Kỹ thuật ĐGTD Kinh tế

Phân tích sơ bộ các loại tác động đối với từng nhóm đối tượng....

Các đối tượng chịu tác động	Chịu Tác động Kinh tế (Có/Không)	Ghi chú/ giải thích thêm
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC		
-...		
NGƯỜI DÂN (NAM/NỮ)		
-...		
TỔ CHỨC/ DOANH NGHIỆP		
-...		
ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
-...		

Các bước, Công cụ, Kỹ thuật ĐGTD Kinh tế

2: Sàng lọc, lựa chọn và xác định chỉ tiêu đánh giá Chi phí/ lợi ích về Kinh tế

CÂU HỎI SÀNG LỌC: Giải pháp chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL CÓ hay KHÔNG gây ra các tác động sau?	CÓ		KHÔNG
	Tăng	Giảm	
ĐỐI VỚI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC			
Tăng/giảm thu từ thuế cho NSNN			
Tăng/giảm thu từ phí, lệ phí cho NSNN			
Tăng/giảm thu từ các khoản phí đóng góp (ngoài NSNN), và cho các quỹ (ví dụ như Quỹ BHXH, Bảo trì đường bộ...)			
Tăng/giảm chi trang thiết bị, vật tư để thực hiện giải pháp chính sách			
Tăng/giảm chi đầu tư công (cơ sở hạ tầng, trụ sở làm việc..)			
Tăng/giảm các khoản chi trả tiền mặt của Nhà nước: trợ cấp xã hội, bảo trợ, an sinh xã hội ...			
Tăng/giảm chi trả tiền lương và các khoản có tính chất như lương			
Tăng/giảm chi phí trợ giá, trợ cấp, hỗ trợ, đền bù tiền lãi...			
.....			

Các bước, Công cụ, Kỹ thuật ĐGTD Kinh tế

2: Sàng lọc, lựa chọn và xác định chỉ tiêu đánh giá Chi phí/ lợi ích về Kinh tế

CÂU HỎI SÀNG LỌC: Giải pháp chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL CÓ hay KHÔNG gây ra các tác động sau?	CÓ		KHÔNG
	Tăng	Giảm	
ĐỐI VỚI NGƯỜI DÂN			
Tăng/giảm mức thuế phải đóng cho NSNN			
Tăng/giảm mức phí, lệ phí phải đóng cho NSNN			
Tăng/giảm các mức phí phải đóng cho các quỹ (ví dụ như Quỹ BHXH, Bảo trì đường bộ, Phòng chống thiên tai...)			
Tăng/giảm chi cho cơ sở vật chất, trang thiết bị và các loại chi phí liên quan khác để thực hiện giải pháp chính sách			
Tăng/giảm về tài sản			
Tăng/giảm các khoản được nhận từ Nhà nước: trợ cấp xã hội, bảo trợ, an sinh xã hội			
Tăng/giảm mức lương và các thu nhập khác ...			
Tăng/giảm mức trợ giá, trợ cấp, hỗ trợ, đền bù, tiền lãi trợ giá được nhận.			
....			

Các bước, Công cụ, Kỹ thuật ĐGTD Kinh tế

2: Sàng lọc, lựa chọn và xác định chỉ tiêu đánh giá Chi phí/ lợi ích về Kinh tế

CÂU HỎI SÀNG LỌC: Giải pháp chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL CÓ hay KHÔNG gây ra các tác động sau?	CÓ		KHÔNG
	Tăng	Giảm	
ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC			
Tăng/giảm mức thuế phải đóng cho NSNN			
Tăng/giảm mức phí, lệ phí phải đóng cho NSNN			
Tăng/giảm các mức phí phải đóng cho các quỹ (ví dụ như Quỹ BHXH, Bảo trì đường bộ ...)			
Tăng/giảm chi cho cơ sở vật chất, trang thiết bị và các loại chi phí liên quan khác để thực hiện giải pháp chính sách			
Tăng/giảm về tài sản			
Tăng/giảm chi phí đầu vào như nguyên liệu, nhiên liệu, tiền lương, khấu hao			
Tăng/giảm mức trợ giá, trợ cấp, hỗ trợ, đền bù, tiền lãi trợ giá, hỗ trợ miễn phí được nhận.			
.....			

Các bước, Công cụ, Kỹ thuật ĐGTD Kinh tế

3: Tổng hợp các chỉ tiêu được lựa chọn và thông tin ĐGTD kinh tế

CHỈ TIÊU ĐƯỢC LỰA CHỌN	THÔNG TIN CỤ THỂ CẦN THU THẬP	DỮ LIỆU/ THÔNG TIN			PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN/ NGUỒN THÔNG TIN
		Định lượng		Định tính	
		Đơn vị	Số lượng/giá trị		
KHU VỰC NHÀ NƯỚC					
Chỉ tiêu 1:....					
Chỉ tiêu 2:.....					
NGƯỜI DÂN					
Chỉ tiêu 3:.....					
Chỉ tiêu 4:.....					
TỔ CHỨC					
Chỉ tiêu 5:.....					
Chỉ tiêu 6:.....					

Các bước, Công cụ, Kỹ thuật ĐGTD Kinh tế

Tổng hợp kết quả chính của phân tích tác động kinh tế

Phân tích tác động của giải pháp	Loại thông tin	Nhà nước		Người dân		Tổ chức		Đối tượng khác	
		Lợi ích/tác động tích cực	Chi phí/Tác động tiêu cực	Lợi ích/tác động tích cực	Chi phí/Tác động tiêu cực	Lợi ích/tác động tích cực	Chi phí/Tác động tiêu cực	Lợi ích/tác động tích cực	Chi phí/Tác động tiêu cực
Giải pháp chính sách 1	Định lượng								
	Định tính								
Giải pháp chính sách 2	Định lượng								
	Định tính								
Giải pháp chính sách ...	Định lượng								
	Định tính								

Những nội dung cần nhớ

- ① Bất kỳ chính sách nào cũng có tác động về kinh tế (chi phí và lợi ích). Nếu đánh giá kỹ sẽ giúp cho việc xây dựng, thuyết phục giải pháp chính sách được tốt hơn;
- ② Phạm vi đánh giá tác động về kinh tế rộng: sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, môi trường đầu tư và kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, cơ cấu phát triển kinh tế của quốc gia hoặc địa phương, chi tiêu công, đầu tư công và các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế;
- ③ Sử dụng các giả định có ý nghĩa quan trọng. Các giả định phải dựa trên các quy luật kinh tế, xã hội chắc chắn, chính xác và đã được xác lập, các số liệu thống kê, điều tra, hoặc thu thập trên thực tế và được kiểm định về tính sát thực, cần có chứng cứ thực tế;
- ④ Xác định công cụ đánh giá, ví dụ: phương pháp bảng biểu rà soát nội dung.

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT



YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG PHÁP LUẬT

Tác động đối với hệ thống pháp luật được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo

- khả năng về thi hành và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- tác động đối với tổ chức bộ máy nhà nước;
- khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các Điều ước quốc tế.

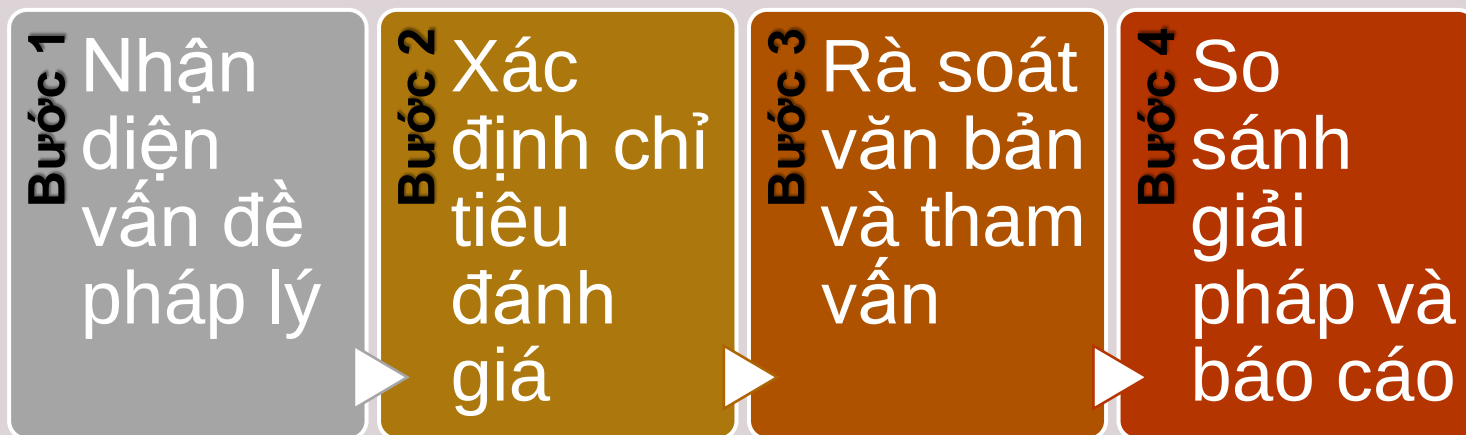
(Điều 6, khoản 5 Nghị định 34/2016/NĐ-CP)

Những nội dung cơ bản của ĐGTD hệ thống pháp luật

Một số ví dụ...

- Chính sách “**Hộ kinh doanh**” tại dự thảo Luật Doanh nghiệp 2020
- Chính sách “**Hoà giải đối thoại tại Tòa án**” theo Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án 2020
- Chính sách “**Thay đổi chế định về con dấu của doanh nghiệp**” tại Luật Doanh nghiệp 2014

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT



QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT



1. NHẬN DIỆN CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN

Số TT	Nội dung quyền và nghĩa vụ	Số TT	Nội dung quyền và nghĩa vụ
1.	Bình đẳng giới	2.	Bình đẳng trước pháp luật
3.	Tự do kinh doanh	4.	Tự do ngôn luận
5.	Tự do ngôn luận	6.	Tự do báo chí
7.	Tự do tín ngưỡng	8.	Tự do tôn giáo
9.	Quyền tập hội	10.	Quyền tiếp cận thông tin
11.	Quyền biểu tình	12.	Quyền bào chữa
13.	Quyền có quốc tịch Việt Nam	14.	Quyền không bị trục xuất
15.	Quyền được Nhà nước CHXHCN Việt Nam bảo hộ khi sống ở nước ngoài	16.	Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm
17.	Không bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang	18.	Không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm

1. NHẬN DIỆN CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN

19.?	Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình?	☐	20.?	Quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác theo quy định của luật?	☐
21.?	Quyền sống?	☐	22.?	Quyền có nơi ở hợp pháp?	☐
23.?	Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở?	☐	24.?	Quyền bầu cử?	☐
25.?	Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước?	☐	26.?	Quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân?	☐
27.?	Quyền khiếu nại?	☐	28.?	Quyền tố cáo?	☐
29.?	Quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác?	☐	30.?	Quyền sở hữu tư nhân?	☐
31.?	Quyền thừa kế?	☐	32.?	Quyền được bảo đảm an sinh xã hội?	☐
33.?	Quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc?	☐	34.?	Quyền được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi?	☐

1. NHẬN DIỆN CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN

35.?	Quyền kết hôn, ly hôn?	☐	36.?	Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục?	☐
37.?	Trẻ em được tham gia vào các vấn đề về trẻ em?	☐	38.?	Trẻ em không bị xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em?	☐
39.?	Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế?	☐	40.?	Quyền và nghĩa vụ học tập?	☐
41.?	Quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó?	☐	42.?	Quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa?	☐
43.?	Quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường?	☐	44.?	Quyền xác định dân tộc?	☐
45.?	Quyền sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ?	☐	46.?	Quyền lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp?	☐
47.?	Quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường?	☐	48.?	Nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc?	☐
49.?	Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân?	☐	50.?	Nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân?	☐
51.?	Nghĩa vụ nộp thuế theo luật định?	☐	52.?	Người nước ngoài cư trú ở Việt Nam được bảo hộ tính mạng, tài sản và các quyền, lợi ích chính đáng theo pháp luật Việt Nam?	☐

2. YÊU CẦU HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT THEO NGHỊ QUYẾT 48/NQ-TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 01/KL

Số TT	Mục tiêu	Mô tả (những mục tiêu nào có liên quan)
1.	Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị theo quy định của Hiến pháp năm 2013, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng;	
2	Làm rõ hơn cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp;	
3	Phân định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước Trung ương và địa phương;	
4	Củng cố công tác phòng chống tham nhũng, giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán	
5	Hoàn thiện pháp luật về quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, quyền giám sát, kiểm tra hoạt động của các cơ quan nhà nước phù hợp thực tiễn phát triển đất nước;	

2. YÊU CẦU HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT THEO NGHỊ QUYẾT 48/NQ-TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 01/KL

Số TT	Mục tiêu	Mô tả (những mục tiêu nào có liên quan)
6.	Mở rộng dân chủ trực tiếp, tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào công việc của Nhà nước; tăng cường sự gắn kết giữa giám sát của Quốc hội với kiểm tra, giám sát của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên;	
7.	Bảo đảm quyền giám sát của nhân dân	
8.	Hoàn thiện pháp luật về dân sự, kinh tế theo hướng tiếp tục thể chế hoá các quyền về tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân, minh bạch về nghĩa vụ và trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công	
9.	Hoàn thiện pháp luật về phát triển các loại thị trường, gia nhập và rút khỏi thị trường theo hướng đảm bảo quyền tự do kinh doanh;	

2. YÊU CẦU HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT THEO NGHỊ QUYẾT 48/NQ-TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 01/KL

Số TT	Mục tiêu	Mô tả (những mục tiêu nào có liên quan)
10.	Hoàn thiện pháp luật về các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô bao gồm: thuế, các tiêu chuẩn về chất lượng, quản lý giá và các công cụ hỗ trợ quản lý vĩ mô như thống kê, đăng ký giao dịch, đăng ký tài sản.	
11.	Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về quy hoạch, đặc khu kinh tế; xây dựng cơ chế quản lý kinh tế đặc thù đô thị, nông thôn, biên giới, hải đảo, tài nguyên biển	
12.	Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng, vệ sinh an toàn thực phẩm...	
13.	Hoàn thiện pháp luật về giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, y tế, văn hóa, thông tin, thể thao, dân tộc, dân số, gia đình, trẻ em, bình đẳng giới và chính sách xã hội theo hướng lấy giáo dục, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu	

2. YÊU CẦU HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT THEO NGHỊ QUYẾT 48/NQ-TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 01/KL

Số TT	Mục tiêu	Mô tả (những mục tiêu nào có liên quan)
14.	Bảo đảm cho các tôn giáo, tín ngưỡng phát triển lành mạnh	
15.	Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, về báo chí, xuất bản.	
16.	Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, khuyến khích phát triển cơ sở y tế ngoài công lập; thực hiện công bằng xã hội và bảo đảm an sinh xã hội	
17.	Hoàn thiện pháp luật về quốc phòng và an ninh theo hướng thể chế hóa sâu sắc hơn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng tiềm lực, củng cố quốc phòng - an ninh	
18.	Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội	

2. YÊU CẦU HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT THEO NGHỊ QUYẾT 48/NQ-TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 01/KL

Số TT	Mục tiêu	Mô tả (những mục tiêu nào có liên quan)
19.	Phòng, chống hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội	
20.	Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.	
21.	Hoàn thiện cơ sở pháp lý nâng cao năng lực bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc	
22.	Hoàn thiện pháp luật về hội nhập quốc tế trên nguyên tắc bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; theo hướng ưu tiên xây dựng các thiết chế bảo vệ độc lập, tự chủ trong chủ động hội nhập quốc tế.	
23.	Chú trọng nội luật hoá những điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	
24	Đẩy mạnh việc ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế đa phương về tương trợ tư pháp và giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại, đầu tư.	

3. NHẬN DIỆN CÁC CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN

Nghị quyết	Mô tả (Mô tả những nghị quyết, chính sách nào có liên quan)
Nghị quyết của Đảng	• Nghị quyết 28
Nghị quyết của Quốc hội	?
Nghị quyết của Chính phủ	?

4. NHẬN DIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

Văn bản pháp luật	Mô tả (<i>Mô tả những nghị quyết, chính sách nào có liên quan</i>)
Luật và Pháp lệnh	• Luật A • Pháp lệnh B
Nghị quyết của Quốc hội	• Nghị quyết C • Nghị quyết D
Nghị định của Chính phủ	• Nghị định E • Nghị định F (chỉ rà soát trong trường hợp soạn thảo nghị định có chính sách mới)
Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	• Quyết định G • Quyết định H (chỉ rà soát trong trường hợp soạn thảo quyết định có chính sách mới)
Thông tư	• Thông tư K • Thông tư M (chỉ rà soát trong trường hợp soạn thảo thông tư có chính sách mới)
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	• Nghị quyết N • Nghị quyết P (chỉ rà soát trong trường hợp soạn thảo nghị quyết của HĐND tỉnh)

5. NHẬN DIỆN CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN

Câu hỏi	Mô tả <i>(Mô tả điều ước quốc tế có liên quan)</i>
Điều ước quốc tế đa phương	
Điều ước quốc tế song phương	

CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ

Số TT	Trường hợp điển hình	Các chỉ tiêu
1.	Chính sách mới bổ sung cho những quy định còn thiếu và phù hợp với các quy định của Hiến pháp và pháp luật.	- Chi tiết hóa quyền cơ bản (số n) của công dân được quy định tại Hiến pháp 2013. - Thực hiện mục tiêu (số n) của Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật đến năm 2020. - Thực hiện cam kết của Việt Nam tại điều ước quốc tế (số n). - Bổ sung các quy định pháp luật còn thiếu trong hệ thống các quy định pháp luật. - Phù hợp với các quy định pháp luật của văn bản cùng cấp hoặc cao hơn.

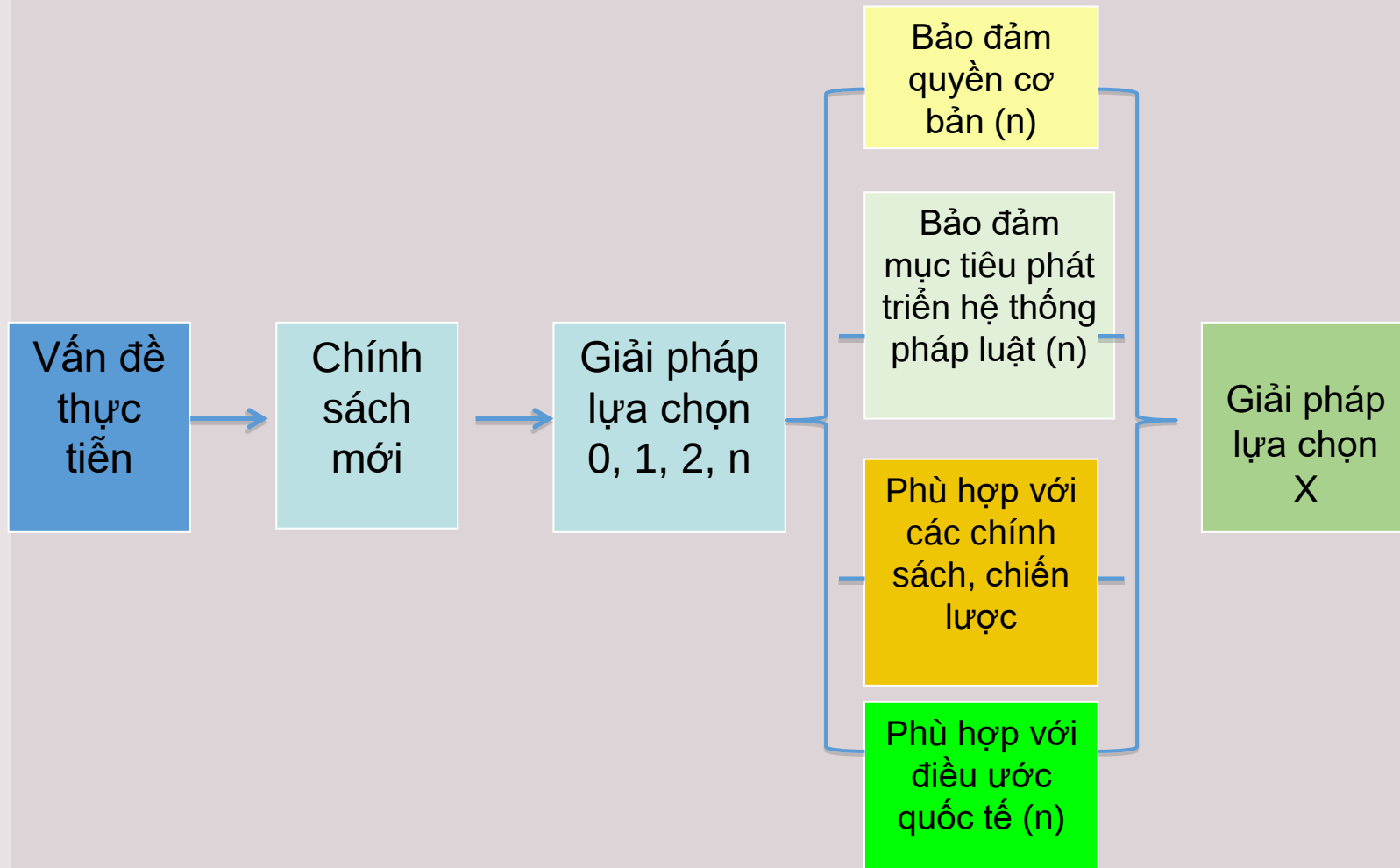
CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ

Số TT	Trường hợp điển hình	Các chỉ tiêu
2.	Chính sách mới phù hợp với Hiến pháp và sửa đổi các quy định pháp luật hiện hành.	• Chi tiết hóa quyền cơ bản (số n) của công dân được quy định tại Hiến pháp 2013. • Thực hiện mục tiêu (số n) của Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật đến năm 2020. • Thực hiện cam kết của Việt Nam tại điều ước quốc tế (số n). • Sửa đổi các quy định pháp luật hiện hành trong hệ thống các quy định pháp luật để bảo đảm tính thống nhất của pháp luật. • Phù hợp với các quy định pháp luật của văn bản cùng cấp hoặc cao hơn.

CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ

Số TT	Trường hợp điển hình	Các chỉ tiêu
3.	Chính sách mới có hạn chế một số quyền cơ bản hoặc thí điểm vấn đề chưa được quy định tại Hiến pháp.	• Việc hạn chế quyền cơ bản (số n) của công dân nhằm giải quyết vấn đề thực tiễn, mục tiêu quản lý nhà nước hoặc bảo đảm tốt hơn các quyền cơ bản khác. • Căn cứ pháp lý để hạn chế quyền hoặc thực hiện thí điểm. • Chủ thể nào có thẩm quyền hạn chế quyền cơ bản theo Hiến pháp hoặc thực hiện thí điểm. • Thực hiện cam kết của Việt Nam tại điều ước quốc tế (số n) • Sửa đổi các quy định pháp luật hiện hành trong hệ thống các quy định pháp luật để bảo đảm tính thống nhất của pháp luật. • Phù hợp với các quy định pháp luật của văn bản cùng cấp hoặc cao hơn.

SO SÁNH GIẢI PHÁP VÀ VIẾT BÁO CÁO



Những nội dung cần nhớ

- ① Bất kỳ chính sách nào cũng có tác động vào hệ thống pháp luật. Tác động và hệ thống pháp luật bao trùm các tác động khác;
- ② Tác động tới HTPL là bao gồm 5 yếu tố: (i) quyền và nghĩa vụ cơ bản, (ii) mục tiêu phát triển và hoàn thiện hệ thống; (iii) phù hợp và tương thích với chính sách hiện hành khác; (iv) thống nhất với quy định pháp luật khác; (v) tương thích với các điều ước quốc tế;
- ③ Không chỉ tập trung vào một yếu tố mà có thể dẫn đến phá vỡ cấu trúc của hệ thống pháp luật;
- ④ Xác định tiêu chí, công cụ đánh giá, ví dụ phương pháp bảng biểu rà soát nội dung.



CẢM ƠN!

Nguyễn Hưng Quang
quang@nhquang.com
www.nhquang.com
www.vnlawfind.com.vn